

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2023
V/v: Ly hôn giữa chị C
và anh B.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân C, ông Nguyễn Tiến Chính.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 607/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn và con C”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị C, sinh năm 1977 (có mặt).

Bị đơn: Anh Đoàn Công B, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn LK, xã HS, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 28/11/2022 và trong các lời khai chị Ngô Thị C là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Đoàn Công B năm 1995 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Huyện Sơn anh chị cưới xong anh chị về C sống với nhau ngay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói C cuộc sống không hạnh phúc. Chị và anh Bình đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con C: Anh chị có 3 con C: Đoàn Thị Đào, sinh năm 1997, Đoàn Thị Giang, sinh năm 2002 và Đoàn Công Sơn, sinh ngày 06/2/2008. Hai con lớn đã trưởng thành, con nhỏ chị đề nghị được nuôi con. Cấp dưỡng nuôi con chị yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản C, công nợ C chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh C trình bày: Anh và chị Ngô Thị C tự nguyện C sống và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Huyện Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang vào năm 1995. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép

buộc hay đe dọa. Khi lấy nhau có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương.

Quá trình C sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau do hoàn cảnh kinh tế eo hẹp. Vào đầu năm 2010 chị C đi xuất khẩu lao động tại Đảo Síp, năm 2011 anh đi xuất khẩu lao động tại Malaysia đến năm 2014 anh về nước. Từ khi chị C đi nước ngoài mới chỉ nhau một lần vào dịp tết nguyên đán 2015, từ đó đến nay không còn gặp nhau và không có quan hệ tình cảm gì với nhau. Theo thông tin anh được biết vợ ngoại tình với người đàn ông khác và quan tâm đến gia đình. Hiện nay anh không liên lạc được với chị C và chị C cũng không về nhà ở C với anh và con C.

Nay chị C làm đơn xin ly hôn với anh muốn tòa án tiến hành hòa giải để gia đình chúng tôi được đoàn tụ với nhau. Anh không đồng ý ly hôn.

Về con C: Anh chị có ba con C là các cháu Đoàn Thị Đào, sinh năm 1997; cháu Đoàn Thị Giang, sinh năm 2002 và cháu Đoàn Công Sơn, sinh năm 2008. Cháu Đào và cháu Giang đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án giao con C là cháu Sơn cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con anh sẽ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản C và công nợ C: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình. Qua biên bản xác minh với UBND xã Huyện Sơn thì xác định anh Bình chị C không Đăng ký kết hôn tại UBND xã không còn sổ sách lưu trữ. Chị C anh Bình không cung cấp được ĐKKH Đề nghị HĐXX xét xử xác định lại quan hệ pháp luật chuyển sang xử không công nhận chị C và anh Bình là vợ chồng và căn cứ vào các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Ngô Thị C và anh Đoàn Công B là vợ chồng.

Về con C: Giao cho chị C nuôi con Đoàn Công Sơn, sinh ngày 06/02/2008. Buộc anh Bình cấp dưỡng nuôi con 1.000.000/tháng kể từ tháng 5/2023 đến khi con C đủ 18 tuổi. Sau khi có quyết định của Tòa án anh Bình được quyền thăm nom con C, chị C không được cản trở anh Bình thực hiện quyền này.

Về tài sản C, công nợ C: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của chị Ngô Thị C và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Chị C và anh Bình có hộ khẩu thường trú tại xã Huyện Sơn. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Chị C và anh Bình kết hôn năm 1995 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp theo chị C anh Bình khai là anh chị có đăng ký kết hôn nhưng do thời gian lâu nên chị không giữ được đăng ký kết hôn và không xuất trình cho Tòa án đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, C sống với nhau đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói C vợ chồng nên không có hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bình, ý kiến của anh Bình không nhất trí ly hôn. Căn cứ vào các lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX xét thấy cần xác định lại quan hệ pháp luật là “ Không công nhận chị C và anh Bình là vợ chồng”.

[3] *Về con C*: Vợ chồng có 03 con C 2 cháu lớn đã trưởng thành cháu Đoàn Công Sơn, sinh ngày 06/02/2008. Hiện cháu Sơn đang ở với anh Bình cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn phía chị C đề nghị được nuôi con, tại biên bản lấy lời khai của cháu Sơn cũng đề nghị Tòa án nếu giải quyết ly hôn cho bố mẹ của cháu, cháu có nguyện vọng xin ở với bố Bình. Phía anh Bình ban đầu cũng đề nghị được nuôi con nhưng sau đó anh thay đổi lời khai là anh không nuôi con. Nay chị C đề nghị được nuôi con. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng và phù hợp nên cần giao cho chị C được trực tiếp nuôi con. Buộc anh Bình cấp dưỡng nuôi con 1.000.000/ tháng. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi có quyết định của Tòa án anh Bình được quyền thăm nom con C, không được cản trở anh Bình thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Chị C và anh anh Bình không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Bình phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, điều 15, điều 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận chị Ngô Thị C và anh Đoàn Công B là vợ chồng.

2. Về con C: Giao cho chị C nuôi con Đoàn Công Sơn, sinh ngày 06/02/2008. Buộc anh Bình cấp dưỡng nuôi con 1.000.000/tháng kể từ tháng 5/2023 đến khi con C đủ 18 tuổi. Sau khi có quyết định của Tòa án anh Bình được quyền thăm nom con C, chị C không được cản trở anh Bình thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị C phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 06/12/2022 theo biên lai thu số 0014253. Xác nhận chị C đã nộp đủ án phí. Anh Bình phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Huyền Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 16 tháng 5 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, bà Nguyễn Thị Hoan.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và con C”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1987 (có mặt)

Bị đơn: Anh Ngô Gia Như, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đình Bạ, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị Hòa được ly hôn anh Ngô Gia Như.

2. *Về nuôi con C:* Giao cho chị Nguyễn Thị Hòa trực tiếp nuôi con Ngô Nguyễn Minh Thư, sinh ngày 27/12/2017 anh Ngô Gia Như nuôi con Ngô Hoài Anh, sinh ngày 03/3/2014. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Như chị Hòa được quyền thăm nom con C, không được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hòa phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Hòa đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 20/01/2022 theo biên lai thu số 0013506. Xác nhận chị Hòa đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được thông báo đặt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 13 tháng 8 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoan Đỗ Thị Hoài Mơ

Nguyễn Thị Lự

